

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa các trụ sở xã, nhà công vụ của các xã khu vực Yên Bình

2. Địa điểm xây dựng: Tại các xã: Thác Bà, Cẩm Nhân, Yên Bình, Yên Thành, Bảo Ái, Phúc Lợi, Khánh Hoà, Tân Lĩnh, Lục Yên, Mường Lai, Lâm Thượng, tỉnh Lào Cai

3. Mục tiêu dự án: Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc, nhà công vụ, bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu làm việc và sinh hoạt của cán bộ công chức, viên chức và người lao động các xã sau sáp nhập

4. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế

4.1. Quy mô đầu tư xây dựng

- Cải tạo, sửa chữa 06 trụ sở xã, gồm: Thác Bà; Cẩm Nhân, Yên Thành, Bảo Ái, Mường Lai, Khánh Hoà.

- Cải tạo, sửa chữa nhà công vụ 03 xã, gồm: Yên Thành, Mường Lai, Lâm Thượng.

- Mua sắm, lắp đặt màn hình LED và các trang thiết bị phục vụ hoạt động tại 10 xã, gồm: Thác Bà, Cẩm Nhân, Yên Thành, Bảo Ái, Phúc Lợi, Khánh Hoà, Tân Lĩnh, Lục Yên, Mường Lai, Lâm Thượng

4.2. Giải pháp thiết kế

4.2.1. Cải tạo sửa chữa trụ sở xã Thác Bà

4.2.1.1. Khối UBND xã (trụ sở thị trấn Thác Bà cũ):

a) Nhà để xe: Xây mới gara để xe diện tích 47,6m², bước gian 6m. Móng trụ BTCT M250. Phần thân sử dụng hệ cột, vì kèo thép ống mạ kẽm. Nền đồ bê tông M200. Mái lợp tôn dày 0,35mm trên hệ xà gồ thép hộp mạ kẽm. Thoát nước mái sử dụng máng thu nước inox.

b) Nhà hội trường: Lắp đặt 01 điều hòa treo tường 24.000BTU phòng hội trường. Sửa chữa, làm mới bậc lên sân khấu, mặt, cỏ bậc lát đá granite.

c) Các hạng mục khác: Tháo dỡ, di chuyển lắp đặt lại 2 cột đèn chiếu sáng đã có để mở rộng sân, làm mới móng bê tông M200, khung móng cột bu lông M24; thay mới thiết bị vệ sinh nhà làm việc.

4.2.1.2. Khối Đảng uỷ, đoàn thể (trụ sở xã Hán Đà cũ):

a) Nhà làm việc chính (nhà làm việc số 1): Tháo dỡ, thay mới cửa sổ, cửa đi bằng cửa nhôm hệ, kính dày 6,38mm.

b) Cải tạo, sửa chữa nhà trạm y tế thành nhà làm việc: Trát vữa 10%, sơn lại toàn bộ mặt ngoài nhà. Thay mới, bổ sung cửa sổ, cửa đi nhôm hệ, kính dày 6,38mm. Thay mới, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng. Lắp đặt mới 04 điều hòa treo tường 1 chiều 12.000BTU. Xây mới bậc lên xuống sảnh, mặt, cổ bậc lát đá granite. Làm mới khu vệ sinh: Trần nhôm thả (600x600)mm, nền gạch chống trơn (300x300)mm, tường ốp gạch (300x600)mm lắp đặt mới thiết bị vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đồng bộ, phù hợp.

c) Gara xe: Xây dựng nhà để xe diện tích xây dựng 92m², 04 bước gian rộng 3,6m, lòng nhà rộng 6m, cốt nền nhà ($\pm 0,00$) cao hơn cốt sân tại vị trí xây dựng 0,1m; chiều cao nhà từ cốt +0.00 đến đỉnh mái 3,0m. Kết cấu móng nhà block bê tông M250. Cột, vì kèo, xà gồ sử dụng thép hộp mạ kẽm. Mái lợp tôn sóng vuông dày 0,4mm.

d) Các hạng mục khác:

- Phá dỡ nhà quân sự đã có, nhà cấp 4, 1 tầng có diện tích 74m², san nền trung bình 30cm tạo sân diện tích 50m².

- Nhà xe số 01: Mở rộng 01 gian, kích thước gian 6,5m. Bổ sung 02 trụ thép ống mạ kẽm D90, móng bê tông M250. Bổ sung kèo thép, xà gồ thép hộp mạ kẽm, lợp tôn sóng vuông 0,35mm.

- Phá dỡ bục sân khấu cao 75cm, diện tích 45m².

- Sơn lại tường, hàng rào sắt vuông 14x14, tổng chiều dài 37m. Làm mới hàng rào, tổng chiều dài 33m. Hàng rào thoáng sắt vuông, cao 1,7m, nan hàng rào dùng sắt vuông 14x14 sơn tĩnh điện.

- Đổ bê tông mở rộng sân vị trí các bồn cây, bê tông M150 dày 10cm. Xây mới 04 bồn cây, vỉa bồn cây xây gạch.

- Tháo dỡ hàng rào bê tông đúc, phá dỡ tường, trụ cổng đã có để mở rộng đường vào. Làm mới cổng chính hướng ra đường chính rộng 6,23m. Trụ cổng kích thước (600x600)mm cao 2,4m lõi trụ cổng thép U(120x30x3)mm, trụ xây gạch, ốp đá granite. Cánh cổng xếp bằng Inox cao 1,8m kéo tay. Nan hàng rào dùng thép hộp, sơn tĩnh điện.

- Làm mới 01 bể tự hoại 3 ngăn.

4.2.2. Trụ sở xã Cẩm Nhân

4.2.2.1. Khối UBND xã (trụ sở xã Cẩm Nhân cũ):

a) Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc UBND xã:

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ (trừ cửa phòng vệ sinh) bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Xây mới nhà kho quân sự, nhà vệ sinh 2 tầng. Chiều cao nền, sàn lấy theo nhà đã có. Kết cấu nhà khung BTCT chịu lực, móng, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT M250. Trần đóng trần nhôm đục lỗ tấm (600x600)mm xương thép. Nền, sàn nhà lát gạch (600x600)mm, sàn lát gạch chống trơn (300x300)mm, tường phòng vệ sinh ốp gạch men (300x600)mm cao 2,1m. Làm mới hệ thống cấp điện, cấp thoát nước các phòng xây mới. Xây mới bể tự hoại. Cạo gỉ, sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa sổ. Thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ (trừ cửa phòng vệ sinh đã có) bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Phòng làm việc và kho khối quân sự làm cửa Pano sắt khung thép hộp.

- Cạo, trát vá lại 20% diện tích tường toàn nhà, sơn lại toàn bộ nhà bằng sơn 03 nước.

b) Cải tạo, mở rộng khu bếp ăn UBND xã:

- Phần nhà bếp (đã có): Đục bỏ tường trục 3 - phòng bếp, bàn bếp, bậc lên xuống trục A, gạch ốp trụ trục A, lan can hành lang trước. Đục bỏ lớp gạch lát nền hành lang trước. Tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái tôn, xà gồ thép, đục bỏ tường thu hồi. Cắt bỏ toàn bộ sê nô mái trục D, còn lại chỉ cắt bỏ thành sê nô. Xây mới tường thu hồi trục B, trục C và giữa 2 trục. Xây bít ô cửa đi Đ3 trục 2. Đục tường, gác lanh tô mở ô cửa đi Đ3M trục B (gần trục C).

- Phần nhà (mở rộng): Xây mới, mở rộng bếp nấu, phòng ăn lớn. Diện tích xây dựng 92m², cos nền và chiều cao nhà lấy theo kích thước nhà đã có. Nhà xây mới kết cấu tường chịu lực kết hợp trụ, dầm BTCT M250. Móng bằng xây gạch kết hợp móng đơn BTCT. Mái hành lang trước đổ BTCT. Hệ vì kèo thép kết hợp tường thu hồi đỡ mái. Khu sân rửa có cột thép D110 đỡ vì kèo mái.

- Hoàn thiện: Mái lợp tôn PU dày 0,35mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm, trần bếp nấu và phòng ăn lớn đóng trần nhôm đục lỗ tấm thả (600x600)mm. Nền hành lang phòng ăn lớn và bếp nấu lát gạch (600x600)mm, khu sân rửa lát gạch chống trơn (300x300)mm, tường phòng bếp và khu sân rửa ốp gạch men (300x600mm). Bậc lên xuống ốp lát đá granite. Mặt bàn bếp và tường đỡ bàn ốp gạch men (300x600)mm. Cửa đi, cửa sổ toàn nhà bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Cấp điện từ tủ điện tổng nhà làm việc 2 tầng đã có.

c) Các hạng mục phụ trợ:

- Nhà để xe: Xây mới nhà để xe, kích thước 16,5mx6,6m, cos nền nhà xe cao hơn cos sân 0,15m, cột thép cao 3,1m, mái dạng vòm cao từ 2,7m đến 3,3m so với nền nhà. Nhà kết cấu khung cột, kèo thép ống mạ kẽm, móng cột bê tông M200. Mái lợp tôn dày 0,35mm, xà gồ thép hộp mạ kẽm (80x40x1.2)mm.

- Di chuyển nhà kho: Tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái tôn, xà gồ thép, vì kèo,

khung vách ngăn, cột thép, cửa đi, cửa sổ. Đục bỏ toàn bộ nền nhà và móng cột. Lắp dựng lại nhà kho ở vị trí mới. Nền nhà đắp đất đầm chặt, lát gạch (600x600)mm. Đổ lại móng cột thép bằng bê tông M200. Làm mới mặt bích liên kết móng cột và đỉnh cột bằng thép bản. Tận dụng, lắp dựng lại toàn bộ hệ xà gồ, vì kèo và vách ngăn. Tận dụng lại vách ngăn và mái tôn cũ. Làm mới hệ thống điện chiếu sáng trong nhà.

4.2.2.2. Khối Đảng uỷ, đoàn thể (trụ sở xã Ngọc Chân cũ):

a) Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng: Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Cạo gi, sơn lại toàn bộ hoa sắt cửa sổ, sắt vuông 10X10. Làm mới hệ thống điện toàn nhà, đường dây cấp điện từ cột điện tổng. Bổ sung ống thoát sàn nhà vệ sinh tầng 2. Trát vá lại 20% diện tích tường toàn nhà, vôi ve 3 nước toàn bộ tường và trần nhà.

b) Nhà bếp ăn: Xây mới nhà bếp ăn nhà cấp IV, 01 tầng, diện tích xây dựng 27m². Nhà gồm 2 gian 3,6m, lòng nhà rộng 3,9m-3,3m. Cos nền nhà cao hơn cos sân 0,45m, chiều cao từ nền nhà đến chân mái là 2,7m, chiều cao từ chân mái đến đỉnh mái là 0,6m. Kết cấu nhà tường chịu lực, tường xây gạch, trát vữa xi măng, tường và trần nhà vôi ve 3 nước. Cửa đi cửa sổ bằng khung nhôm hệ, kính trắng dày 6,38mm. Mái lợp tôn PU dày 0,35mm, hệ xà gồ thép hộp mạ kẽm, đóng trần tấm nhôm đục lỗ (600x600)mm. Nền toàn nhà đổ bê tông lót M150 dày 50mm, lát gạch (600x600)mm, bậc lên xuống ốp đá granite. Hệ thống điện, cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng.

4.2.3. Trụ sở xã Yên Thành

4.2.3.1. Khối UBND xã (trụ sở xã Xuân Lai cũ):

a) Nhà làm việc HĐND-UBND xã: Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Cạo gi, sơn lại toàn bộ hoa thép cửa sổ. Lắp đặt 03 điều hoà treo tường 12.000BTU. Trát vá lại 20% diện tích tường toàn nhà, vôi ve 3 nước toàn bộ tường và trần nhà.

b) Nhà hội trường UBND xã 02 tầng: Lắp đặt mới 05 điều hoà treo tường 18.000BTU phòng hội trường tầng 2. Sơn lại mặt ngoài nhà.

3.3.2. Khối Đảng uỷ, đoàn thể (trụ sở xã Yên Thành cũ):

a) Nhà làm việc 2 tầng:

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Cạo gi, sơn lại toàn bộ hoa thép cửa sổ.

- Cải tạo phòng họp thường vụ: Đóng trần thạch cao xương trần chìm. Vách tường trực 5 đoạn B-C ốp gỗ trang trí khánh tiết. Làm mới hệ thống điện phòng họp.

- Tháo dỡ toàn bộ mái tôn, thay mới mái bằng tôn dày 0,35mm, lắp dựng lại hệ thống thu sét.

- Xử lý chống thấm toàn bộ sê nô mái và mái sảnh, lán vữa XM M75 dày 30mm tạo dốc toàn bộ sàn sê nô và mái sảnh.

b) Nhà làm việc khối đoàn thể 01 tầng:

- Tháo dỡ, thay mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Tháo dỡ mái tôn, xà gồ thép khu vệ sinh trực 7, đục bỏ toàn bộ lớp gạch lát nền và gạch ốp tường phòng vệ sinh, đục bỏ lớp gạch lát nền hành lang đoạn trực 1- 2, đục bỏ lan can hành lang trực 1 từ C-D và trực E từ 1-2. Xây bịt ô cửa sổ S2 và S3 (trực 2) xây chèn ô cửa đi Đ2 thành cửa ô đi Đ1. Đục bỏ bậc lên xuống trực 1, trát lại chân tường bằng vữa XM M50 dày 20mm.

- Xây mới khu vệ sinh trực 1-2 từ đoạn C-D. Tường trong phòng ốp gạch men (300x600)mm, nền lát gạch chống trơn (300x300)mm.

- Cải tạo khu vệ sinh trực 7: Xây coi tường ngăn phòng vệ sinh cao lên từ 80mm đến 1400mm, lát gạch chống trơn (300x300)mm toàn bộ nền khu vệ sinh và hành lang. Xây tường ốp mặt kê đầu hồi trực 7 từ trực B đến giáp nhà vệ sinh, tường xây gạch dày 110mm, ốp gạch men (300x600)mm toàn bộ bề mặt tường kê, tường phòng vệ sinh và khu chậu rửa ốp cao 2,1m. Làm mới hệ thống mái lợp tôn PU dày 0,35mm, vì kèo, xà gồ thép hộp mạ kẽm kết hợp tường thu hồi. Trần các khu vệ sinh đóng trần nhôm đục lỗ tám (600x600)mm.

- Lắp đặt mới toàn bộ thiết bị vệ sinh, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước các khu vệ sinh. Làm mới bể tự hoại.

c) Nhà hội trường Đảng uỷ xã 01 tầng: Lắp đặt mới 06 điều hoà treo tường 18.000BTU phòng hội trường.

4.2.3.3. Hạng mục phụ trợ

Xây mới nhà bếp ăn (tại trụ sở xã Xuân Lai cũ): Nhà cấp IV, 1 tầng, kích thước (10,5x4,8)m. Cos nền nhà cao hơn cos sân 0,45m, chiều cao từ nền nhà đến sàn mái là 4,2m, chiều cao từ sàn mái đến đỉnh mái là 0,75m. Kết cấu nhà xây tường chịu lực, Ốp gạch men (300x600)mm toàn bộ mặt và chân tường bàn bếp, tường xung quanh bàn bếp ốp gạch men (300x600)mm. Cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm, kính trắng dày 6,38mm. Mái lợp tôn PU dày 0,35mm, hệ xà gồ thép hộp mạ kẽm, đóng trần tám nhôm đục lỗ (600x600)mm. Nền phòng bếp lát gạch (600x600)mm, bậc lên xuống ốp đá granite. Khu vệ sinh ốp tường bằng gạch men (300x600)mm, nền lát gạch chống trơn (300x300)mm. Hệ thống điện, cấp thoát nước đảm bảo tiêu chuẩn sử dụng.

4.2.4. Trụ sở xã Bảo Ái

4.2.4.1. Khối UBND xã (trụ sở xã Cẩm Ân cũ):

a) Cải tạo nhà làm việc UBND xã 3 tầng: Thay mới phụ kiện hệ thống cửa đi, cửa sổ (trừ vách kính). Làm mới vách nhựa, cửa đi khung nhôm hệ, hệ thống điện chiếu sáng, điều hòa treo tường 12.000BTU tầng 3 đoạn trục 2-3.

b) Cải tạo nhà hội trường UBND xã 1 tầng: Lắp đặt mới 05 điều hoà treo tường 18.000BTU phòng hội trường. Thay mới phụ kiện hệ thống cửa đi, cửa sổ (trừ vách kính).

4.2.4.2. Khối Đảng uỷ xã (trụ sở xã Bảo Ái cũ):

a) Cải tạo nhà làm việc Đảng uỷ xã 3 tầng:

- Lắp đặt mới 06 điều hoà treo tường 18.000BTU phòng hội trường tầng 3.
- Xử lý chống thấm mái sảnh: Bóc dỡ toàn bộ lớp gạch lát sàn mái, vệ sinh toàn bộ thành sê nô và sàn mái sảnh. Xử lý chống thấm mái sảnh bằng màng chống thấm gốc xi măng, vén thành cao 150mm. Lát lại toàn bộ mái sảnh bằng gạch gốm Hạ Long (400x400)mm. Trát vữa 20% diện tích trần và thành sê nô mái sảnh, sơn phủ 3 lớp toàn bộ trần và thành sê nô mái sảnh.

- Cải tạo phòng làm việc Bí thư Đảng uỷ (tầng 2 trục 7-8). Xây bít ô cửa sổ S1 trục C gần trục 8, xây coi ô cửa sổ S1 trục 8 gần trục C thành ô cửa chớp lật SWM. Làm mới vách ngăn giữa trục B-C bằng vách ngăn liền cửa đi bằng nhựa vân gỗ 2 mặt xương thép. Làm mới khu vệ sinh lát gạch chống trơn (300x300)mm, tường phòng vệ sinh ốp gạch men (300x600)mm. Vách ngăn và cửa đi buồng vệ sinh bằng kính cường lực dày 12mm. Làm mới toàn bộ hệ thống cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh và điện chiếu sáng phòng vệ sinh. Sơn lại toàn bộ trong phòng bằng sơn 03 nước.

- Làm mới hệ thống mạng internet toàn nhà.

4.2.5. Trụ sở xã Mường Lai

4.2.5.1. Nhà trụ sở: Thay mới một số cửa đi, cửa sổ bằng cửa nhôm hệ kính dày 6.38mm.

4.2.5.2. Sửa chữa Nhà trạm y tế cũ thành nhà làm việc: Đi lại đường dây điện toàn nhà, hệ thống điện chiếu sáng, quạt. Lắp đặt 04 điều hòa treo tường 12.000 BTU.

4.2.6. Trụ sở xã Khánh Hoà

4.2.6.1. Khối UBND xã (trụ sở xã Khánh Hoà cũ): Sửa chữa hội trường tầng 3 nhà 03 tầng thành các phòng làm việc:

- Xây bít ô cửa cửa đi Đ1 và ô cửa đi OC1. Xây chèn ô cửa OC2 trục D thành cửa sổ S4M. Đục bỏ tường trục 6 đoạn A-B và trục C từ trục 7 dài 1,5m. Đục bỏ bậc sân khấu trục 2 từ B-D. Đục bỏ toàn bộ lớp gạch lát sàn tầng 3 (trừ khu vệ sinh). Lát lại 20% diện tích sàn tầng 3 bằng gạch (600x600)mm.

- Xây chèn tường, phân chia lại công năng phòng hội trường và sân khấu. Trát vữa 10%, sơn phủ 3 lớp lại toàn bộ tường trong nhà tầng 3 (trừ phòng vệ sinh).

- Làm mới một số cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Tháo dỡ quạt trần và hệ thống thiết bị điện phòng hội trường. Tận dụng hệ thống đèn chiếu sáng và quạt trần các phòng. Làm mới hệ thống dây cáp, ổ cắm điện, điều hoà, công tắc các phòng và hành lang tầng 3 (trừ khu vệ sinh).

4.2.6.2. Khối Đảng uỷ, Đoàn thể xã (trụ sở xã Tô Mậu cũ):

a) Cải tạo nhà làm việc 2 tầng:

- Cao bỏ lớp vôi vữa cũ, trát vữa lại 20% diện tích tường toàn nhà, sơn 03 nước toàn bộ tường và trần nhà.

- Xây lại rãnh thoát nước vị trí trục 1 và trục E, rãnh xây hở, tận dụng 8 tấm đan đáy rãnh đã có đáy lại một phần.

- Tháo dỡ cửa, xây bịt 02 ô cửa sổ S1 trục Đ đoạn 1-2. Đục tường mở ô cửa ĐWM trục D đoạn 1-2. Cắt bỏ sê nô mái khu vệ sinh (vị trí giáp nhà vệ sinh xây mới). Xây bịt lan can khu vệ sinh trục 2 (vị trí tiếp giáp nhà vệ sinh xây mới).

- Xây mới khu vệ sinh 2 tầng vị trí trục D đoạn 1-2 kích thước tim trục (3,35x1,5)m. Nhà xây mới cốt nền, chiều cao tương ứng với khối nhà đã có (trừ sàn mái). Kết cấu khung BTCT chịu lực, móng băng, giằng móng, cột, dầm, sàn sử dụng BTCT M250. Nền, sàn lát gạch chống trơn (300x300)mm, tường ốp gạch men (300x600)mm, trần tầng 1 đóng trần nhôm tấm (600x600)mm. Làm mới toàn bộ hệ thống điện, cấp thoát nước, thiết bị vệ sinh. Cửa đi cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ 55, kính an toàn dày 6,38mm. Mái xử lý chống thấm, mặt lán vữa XM M75 dày 30mm tạo dốc về phía ống thoát nước.

b) Các hạng mục phụ trợ:

- Xây mới cổng phụ: Cổng phụ xây tại vị trí sân phía sau, lối vào rộng 4,2m. Móng cổng, trụ cổng sử dụng BTCT M200, trụ cổng xây ốp gạch rộng 600mm, trát VXM M75, sơn hoàn thiện 03 nước. Cánh cửa cổng đẩy thép hộp mạ kẽm, chân có bánh xe đẩy.

- Tường chắn đất: Xây mới tường chắn đất, chiều dài 5,7m. Tường rào xây cao 0,75m, lót cát dày 50mm. Tường rào xây gạch vữa XM M50, trát tường vữa XM M50. Vôi ve 3 nước toàn bộ mặt tường rào.

- Sân bê tông: Diện tích 25m². Đào đất hạ cos nền trung bình 0,3m. Đồ bê tông M200 dày 70mm, cát đệm dày 30mm.

- Cải tạo, mở rộng nhà để xe số 1: Tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái tôn, vì kèo, xà gồ và dầm thép. Lắp dựng lại phần mái từ trục A-B tại vị trí cũ. Thay mới toàn bộ mái tôn bằng tôn dày 0,35m. Làm mới kết cấu nhà xe từ trục B đến C.

Cột, vì kèo sử dụng thép ống mạ kẽm, thép hộp mạ kẽm. Móng cột bê tông M200, liên kết hàn mặt bích, bắt bulong. Đồ mới toàn bộ nền nhà xe bằng bê tông M200 dày 100mm (đổ trên nền bê tông đã có).

- Cải tạo, di chuyển nhà để xe số 2: Tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái tôn, xà gồ, vì kèo thép. Cắt bỏ chân cột thép. Tận dụng toàn bộ hệ thống mái tôn, xà gồ, vì kèo thép, cột thép lắp dựng tại vị trí mới. Bổ sung làm mới móng cột thép bằng bê tông M200, liên kết cột bằng mặt bích, bu lông.

4.2.7. Nhà công vụ xã Yên Thành: Cải tạo nhà hội trường thành nhà ở công vụ

- Tháo dỡ toàn bộ hệ thống mái tôn, trần nhựa. Bóc dỡ toàn bộ lớp gạch lát nền, lớp granito bậc lên xuống, bậc sân khấu. Đào đất hạ cos nền hội trường đoạn trục 1-3. Tháo dỡ toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ. Xây tường phân chia lại thành các phòng ở khép kín.

- Cao bỏ lớp vôi ve cũ, trát vá lại 50% diện tích tường toàn nhà đã có bằng vữa XM M50 dày 20mm. Xây ngăn tường, phân chia lại công năng (thành các phòng ở công vụ, có vệ sinh khép kín). Tường xây gạch VXM M50, trát tường vữa XM M50 dày 20mm. Lát lại nền toàn nhà bằng gạch (600x600)mm, nền phòng vệ sinh lát gạch chống trơn (300x300)mm, tường phòng vệ sinh ốp gạch men (300x600)mm. Bậc lên xuống ốp lát đá granite.

- Lợp mới toàn bộ mái bằng tôn PU dày 0,35mm. Xử lý chống thấm toàn bộ sàn mái, lán vữa XM M75# tạo dốc. Các phòng kho, phòng ở, phòng vệ sinh đóng trần tấm nhựa (600x600)mm.

- Làm mới toàn bộ cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Làm mới hệ thống cấp điện, cấp thoát nước toàn nhà. Cấp điện từ cột điện tổng, cấp nước từ giếng khoan đã có, thoát nước thải ra bể tự hoại xây mới sau đó thoát vào rãnh chung quanh nhà.

4.2.8. Nhà công vụ xã Mường Lai

- Kiến trúc: Nhà cấp IV, 01 tầng, kích thước tim trục (23x7,8)m. Cao độ nền nhà cao hơn cos sân tại vị trí xây dựng là 0,75m; chiều cao tầng 1 là 3,6m; chiều cao nhà tính từ cos nền nhà đến đỉnh mái là 5,4m. Mái nhà xây tường thu hồi mái kết hợp vì kèo thép và lắp đặt xà gồ thép hộp mạ kẽm, mái lợp tôn xộp dày 0,35mm. Tường xây gạch, trát VXM M50, dày 15mm. Nền, sàn lát gạch kích thước (600x600)mm; nền, sàn khu vệ sinh lát gạch chống trơn Ceramic kích thước (300x300)mm, tường vệ sinh ốp gạch kích thước (300x600)mm. Bậc tam cấp ốp, lát đá Granite. Cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Toàn nhà sơn ve 3 nước.

- Kết cấu: Nhà khung bê tông cốt thép chịu lực. Móng đơn bê tông cốt thép kết hợp với hệ dầm, giằng móng bê tông cốt thép. Bê tông cốt thép móng, giằng móng, cột, dầm, sàn M250. Các hệ thống kỹ thuật gồm: Cấp điện sinh hoạt, chiếu sáng; cấp, thoát nước trong và ngoài nhà.

4.2.9. Nhà công vụ xã Lâm Thượng

4.2.9.1. Các hạng mục phụ trợ:

- Phá dỡ bể nước, sân bê tông phía trước nhà bếp + WC.
- Làm mới mái che hành lang giữa 2 nhà ở công vụ và nhà bếp + WC, mái lợp tôn dày 0,35mm, hệ vì kèo, xà gồ thép hộp mạ kẽm gác lên thành sê nô 2 nhà.
- Sân bê tông: Diện tích 190m² đổ bê tông M200 dày 70mm, dưới lót cát dày 30mm.

4.2.4.2. Nhà trạm y tế Lâm Thượng cũ:

- Làm mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm. Cửa sổ có hoa inox hộp. Đục bỏ tường nhà trục B, tường ngăn các phòng vệ sinh. Phá dỡ lan can con tiện hành lang. Phá dỡ toàn bộ lớp gạch lát nền, gạch ốp tường, thiết bị vệ sinh. Cạo bỏ lớp vôi ve và vữa trát tường, trần toàn nhà. Xây tường gạch chia lại nhà thành các phòng ở, tường xây gạch VXM M50, trát tường vữa XM M50 dày 20mm.

- Thay mới thoát nước mái. Vệ sinh toàn bộ lòng sê nô mái, xử lý chống thấm, mặt láng vữa XM M75 dày 30mm tạo dốc.

- Lái lại nền bằng gạch kích thước (600x600)mm.

- Trát lại 50% diện tích tường và trần toàn nhà. Vôi ve 3 nước toàn bộ tường và trần nhà.

- Làm mới toàn bộ hệ thống điện. Mua sắm giường tầng bằng khung sắt, số lượng 20 cái.

4.2.9.3. Cải tạo nhà bếp, WC 1 tầng:

- Cạo bỏ lớp vôi vữa cũ, bóc dỡ toàn bộ lớp gạch ốp tường các phòng vệ sinh và tắm. Bóc dỡ toàn bộ lớp gạch lát nền. Tháo dỡ, làm mới toàn bộ hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa khung nhôm hệ, kính an toàn dày 6,38mm.

- Xây mới bàn soạn chia, chân tường đỡ bàn xây gạch VXM M50, bàn bếp đồ đan BTCT M200. Mặt tường và mặt bàn bếp ốp gạch men(300x600)mm.

- Trát, vữa 70% diện tích tường và trần toàn nhà. Vôi ve 3 nước toàn bộ tường và trần nhà.

- Tường trong các phòng vệ sinh, bếp ốp, vị trí chậu rửa ốp gạch men (300x600)mm. Lát lại nền bếp và hành lang bằng gạch (600x600)mm, phòng vệ sinh lát gạch chống trơn (300x300)mm.

- Vệ sinh toàn bộ sàn mái, xử lý chống thấm. Láng vữa XM M75 dày 30mm tạo dốc. Thay mới ống thoát nước mái D110.

- Làm mới toàn bộ hệ thống cấp điện, cấp thoát nước toàn nhà. Cấp điện kéo từ nhà công vụ 1 tầng sang. Cấp nước từ giếng đào đã có. Thoát nước thải ra bồn tự hoại nhựa làm mới.

4.2.10. Mua sắm trang thiết bị: Mua sắm, lắp đặt màn hình LED và các phụ kiện cần thiết cho các xã: Thác Bà, Cẩm Nhân, Yên Thành, Bảo Ái, Phúc Lợi, Khánh Hoà, Tân Lĩnh, Lục Yên, Mường Lai và xã Lâm Thượng

5. Thuế VAT: 8%

6. Ngày dự kiến có Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu: 31/01/2026

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Thời gian thực hiện gói thầu: ≤150 ngày

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Yêu cầu về thiết bị

1.1. Yêu cầu chung:

- Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, được sản xuất hoặc nhập khẩu thuộc thể hệ mới nhất, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, với đầy đủ các thông số kỹ thuật kèm theo. Đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện, dịch vụ kỹ thuật kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, bàn giao theo yêu cầu của chủ đầu tư.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

STT	Hạng mục công việc	Quy cách kỹ thuật
I	Thiết bị điều hoà	
1	Điều hoà dân dụng treo tường Inverter 1 chiều 12000 BTU/h	- Loại: 1 chiều, Inverter - Công suất lạnh: 12.000 BTU - Gas: R410a
2	Điều hoà dân dụng treo tường Inverter 1 chiều 24000 BTU/h	- Loại: 1 chiều, Inverter - Công suất lạnh: 24.000 BTU - Gas: 32-220/1P/50Hz
3	Điều hoà dân dụng treo tường 1 chiều 12000 BTU/h	- Loại: 1 chiều - Công suất lạnh: 12.000 BTU - Gas: R410a

STT	Hạng mục công việc	Quy cách kỹ thuật
4	Điều hoà dân dụng treo tường 1 chiều 18000 BTU/h	<ul style="list-style-type: none"> - Loại: 1 chiều - Công suất lạnh: 18.000 BTU - Gas: R410a
II	Thiết bị màn hình led	
1	Màn hình LED P2.5 indoor kích thước 5440x3200mm	<ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải màn hình 2176x1280. - Module Size 320mmX160mm; - Pixel pitch 2.5mm; - Pixel Density 160.000 dots/m² - Pixel configuration 1R1G1B; SMD2020;
2	Màn hình LED P2.5 indoor kích thước 4160x2240mm	<ul style="list-style-type: none"> - Độ phân giải màn hình 1664x896. - Module Size 320mmX160mm; - Pixel pitch 2.5mm; - Pixel Density 160.000 dots/m² - Pixel configuration 1R1G1B; SMD2020;
3	Nguồn 1 chiều	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn 1 chiều 300W 5V-60A. - Dòng điện rò rỉ: <1mA (Vin: 230) - Phương pháp làm mát: thanh tản nhiệt - Điện áp cách điện: I / P-O / P: 3.0Kvac; I / P-FG: 1,5Kvac; O / P-FG: 0,5Kvac - Bảo hành: 12 tháng
4	Card thu tín hiệu	<ul style="list-style-type: none"> - Card có 12 HUB tín hiệu 75E - Quản lý lên đến 512 x 512 (pixel) - Card nhận tín hiệu có một tính tự động xoay màn hình, xoay cấu hình module theo các góc 90°, 180°, 270°. - Card hỗ trợ hệ màu sắc lên đến 180 Bit, hỗ trợ đến 24 Data giúp tối ưu hóa dữ liệu. - Bảo hành 12 tháng
5	Bộ xử lý hình ảnh quản lý 3,9 triệu điểm ảnh	Quản lý 3,9 triệu điểm ảnh
6	Bộ xử lý hình ảnh quản lý 2,6 triệu điểm ảnh	Quản lý 2,6 triệu điểm ảnh

STT	Hạng mục công việc	Quy cách kỹ thuật
7	Bộ điều khiển + Màn hình điều khiển	<p>Bộ vi xử lý Intel® Core™ i5-12400 Processor 2.5 GHz (up to 4.4 GHz), 18MB Cache, 6 Core 12 Thread, Socket FCLGA1700 (Alder Lake)</p> <p>Bảng mạch chủ Intel® B760 Chipset (Đồng bộ cùng thương hiệu máy tính)</p> <p>Cổng kết nối (I/O) "+ Intel® Socket LGA1700 for Intel® Core™ 14th & 13th Gen Processors, Intel® Core™ 12th Gen, Pentium® Gold and Celeron® Processors*</p> <p>+ Bộ nhớ mở rộng: Supports Dual Channel DDR4 1866/ 2133/ 2400/ 2666/ 2933/ 3200/ 3600 Non-ECC 2 x DDR4 DIMM Memory Slot, Max. Supports up to 64GB Memory, Hỗ trợ tăng tốc bộ nhớ XMP ; Khe cắm mở rộng: 1 x PCIe 4.0 x16 Slot, 1 x PCIe x4 Slot, 1 x PCIe x1 Slot; Cổng kết nối phía sau: 4 x USB 3.2, 4 x USB 2.0, 1 x PS/2 Keyboard/ Mouse, 1 x VGA (D-Sub), 2 x HDMI, 1 x DisplayPort, 1 x LAN (RJ45), 3 x Audio jack(s)</p> <p>+ Cổng kết nối bên trong: 4 x SATA 6Gb/s, 2 x M.2 (M Key) Socket, 1 x M.2 Wi-Fi & Bluetooth, supports 2 x USB 3.2, supports 2 x USB 2.0, 1 x COM, 1 x TPM, 1 x Front Panel Audio, 1 x System Panel (Power, Led), 2 x System Fan 4 Pin, 1 x System Fan 3 Pin, Debug LED (Tích hợp 4 đèn chuẩn đoán lỗi), 1 x Clear CMOS"</p> <p>Bộ nhớ trong (Ram) 16GB DDR4 Bus 3200Mhz</p> <p>Ổ cứng SSDSSD 256GB M.2 SATA</p> <p>Giao tiếp mạng Realtek RTL8125B 2.5GbE</p> <p>Cạc màn hình (Onboard) Intel® UHD Graphics 730; Cạc âm thanh (Onboard) Realtek® ALC897 Codec 7.1-Channel High Definition Audio; Vỏ máy & Nguồn</p>

STT	Hạng mục công việc	Quy cách kỹ thuật
		<p>ATX550W: Cổng kết nối mặt case: 2 cổng âm thanh vào - ra, 1 x USB 3.0, 2 x USB 2.0, Kiểu dáng: cây Có tay xách di động"</p> <p>Bàn phím & Chuột cổng USB: Bộ cục Windows 104 phím mở rộng (tổng 123 phím & con lăn tăng giảm âm lượng), độ dài dây kết nối 1,8m; Phím nóng: 19 phím nóng Internet và đa phương tiện; Khóa màn hình, Sleep máy bằng 1 nút nhấn trên bàn phím, Tắt nguồn bằng cách nhấn giữ 3s nút nguồn trên bàn phím; Phím Copilot gọi nhanh trợ lý AI trong Windows 11 Pro hoặc các ứng dụng của Microsoft; Hub USB tích hợp bao gồm: 1 x USB Type C, 1 x USB 3.0 Type A, 1 x Audio out; Chuột cổng USB: Cảm biến 1600 Dpi, độ dài dây kết nối 1,8m (Đồng bộ thương hiệu với thiết bị điều khiển máy tính)"</p> <p>Màn hình 21.5" VA.Anti-glare (chống chói, chống mỏi mắt); Độ sáng 250 cd/m²; Tỷ lệ khung hình 16:9; Tỷ lệ tương phản 200.000.000:1 (DCR).Thời gian phản hồi 5 ms.; Góc nhìnR/L 178 (Typ.), U/D 178 (Typ.). Độ phân giải Full HD, 1920*1080@100Hz.; Hỗ trợ màu16.7M.; Cổng kết nối HDMI + VGA; VESA 75 x 75 mm; Nguồn điện Input AC 100-240V, Output 12V=3A, công suất tiêu thụ 36W, công suất (chế độ chờ) ≤0.5W.Tính năng đồng bộ FreeSync</p> <p>Khóa Kensington. Khối lượng 3.2kg; Hệ điều hành Windows 11 Pro (Bản quyền) - Có tài liệu chứng minh bản quyền Windows được cung cấp từ chính hãng Microsoft cho chính thương hiệu máy tính</p> <p>Chứng nhận Hệ thống ISO 9001:2015; ISO 14001:2015; ISO 45001:2018; ISO/IEC 27001:2022; Công bố Hợp Quy QCVN 118:2018/BTTTT; QCVN 132:2022; Thiết</p>

STT	Hạng mục công việc	Quy cách kỹ thuật
		bị đạt chuẩn HSNL TCVN 13371:2021 và 11847:2017;
8	Gỗ công nghiệp ốp viền màn hình rộng 50mm	Gỗ công nghiệp ốp viền màn hình rộng 50mm
9	Phụ kiện lắp đặt loại 1	<p>Ốc nam châm 1360 cái</p> <p>Dây cáp nguồn modul 187 cái</p> <p>Dây cáp nguồn nối giữa 2 nguồn 46 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Hub75 dài 90cm 68 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Hub75 dài 80m 68 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Hub75 dài 60cm 204 cái</p> <p>Cáp tín hiệu Cat6 chuẩn kết nối Rj45 dài 15m 6 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Rj45 dài 1,5m giữa các card thu 28 cái</p> <p>Cáp HDMI 3m 1 cái</p> <p>Ổ phích cắm điện</p>
10	Phụ kiện lắp đặt loại 2	<p>Ốc nam châm 728 cái</p> <p>Dây cáp nguồn modul 112 cái</p> <p>Dây cáp nguồn nối giữa 2 nguồn 26 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Hub75 dài 1,2m 26 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Hub75 dài 1m 26 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Hub75 dài 90cm 26 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Hub75 dài 80m 26 cái</p> <p>Dây cáp tín hiệu chuẩn kết nối Hub75 dài 60cm 78 cái</p> <p>Cáp tín hiệu Cat6 chuẩn kết nối Rj45 dài 15m 4 cái</p>

STT	Hạng mục công việc	Quy cách kỹ thuật
		Dây cáp tín hiệu kết nối giữa các card thu 12 cái Cáp HDMI 3m 1 cái Ổ phích cắm điện
11	Tủ điện	- Tủ điện kỹ thuật kích thước 300x400mm - Chất liệu bằng sắt sơn tĩnh điện. Bao gồm Atomat 4P 63A; Zole tự ngắt, khởi động từ 40A; thiết bị chống mất mát 3 pha.

Nhà thầu có thể chào thầu thiết bị có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng theo yêu cầu hoặc "tương đương", hoặc "công nghệ lớn hơn" so với các yêu cầu tối thiểu của E-HSMT (tương đương được hiểu theo đáp ứng toàn bộ các thông số được nêu ra trong một thiết bị của E-HSMT, công nghệ mới hơn được hiểu là công nghệ ra sau và có những thông số cao hơn so với các thông số được yêu cầu của một hạng mục thiết bị trong E-HSMT). Nhà thầu phải lập bảng liệt kê thông số kỹ thuật thiết bị dự thầu để chứng minh.

2. Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu: Theo quy trình, quy phạm hiện hành.

3. Các yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát

Nhà thầu phải nêu rõ biện pháp tổ chức thi công, giám sát chất lượng của mình một cách hợp lý tuân thủ các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành.

4. Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

* **Vật tư:** Trong Hồ sơ dự thầu, nhà thầu phải đưa ra được nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng, khối lượng vật tư sẽ sử dụng cho công trình. Các loại vật tư này phải thỏa mãn các yêu cầu của tiêu chuẩn kỹ thuật mà Dự án áp dụng và các tiêu chuẩn liên quan hiện hành:

*** Thiết bị thi công**

- Số lượng máy đầy đủ phù hợp với biện pháp thi công và đáp ứng số liệu tối thiểu theo hồ sơ mời thầu.

- Các thiết bị luôn ở trạng thái hoạt động tốt, phù hợp với yêu cầu của dây chuyền công nghệ thi công.

- Các thiết bị thi công phải được TVGS kiểm tra và chấp thuận trước khi cho phép thi công về tính năng hoạt động, tình trạng kỹ thuật của thiết bị, độ chính xác của các dụng cụ đo lường trên thiết bị.

5. Các yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

Nhà thầu phải nêu chi tiết các biện pháp tổ chức thi công theo đúng trình tự thi công, lắp đặt và đảm bảo độ chính xác cao, bao gồm:

- Chuẩn bị mặt bằng thi công.
- Thi công các hạng mục công trình:
- Nghiệm thu bàn giao công trình vào sử dụng và tiến hành bảo hành.

6. Các yêu cầu tiến độ thi công:

- Lập biểu tiến độ thi công: Biểu tiến độ thi công phải hợp lý, khả thi, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. Biểu tiến độ thi công gồm biểu tiến độ cho các hạng mục công việc chính theo thời gian, biểu sơ đồ xe máy chính cần phải huy động; biểu sơ đồ nhân lực.

7. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Phải nghiêm cấm mọi vật liệu gây nổ đưa vào công trường.
- Có thiết bị phòng cháy: bể cát, kho xăng, bình cứu hỏa ở các máy, phương tiện quan trọng, nước, xô chậu, thang, câu liêm.
- Luôn kiểm tra hệ thống điện để phòng chập điện gây cháy.
- Lán trại kho xưởng có biện pháp phòng cháy, chữa cháy.
- Có nội quy phòng cháy.
- Có phương án phòng cháy và huấn luyện tập duyệt.

8. Các yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường, các biện pháp thực hiện cụ thể.
- Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường.
- Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường.
- Nhà thầu đề xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

9. Các yêu cầu về an toàn lao động:

- Trong quá trình thi công tuân thủ chặt chẽ về an toàn lao động.
- Đơn vị thi công phải đăng ký trình bao hộ khẩu tạm chú, tạm vắng đầy đủ cho mọi người trên công trường. Có mối quan hệ chặt chẽ với chính quyền địa phương các cấp. Hỗ trợ lẫn nhau trong công tác quản lý nhân lực.
- Trước khi thi công toàn bộ công nhân phải được học tập nội quy công trường.
- Máy thi công đều phải được kiểm tra trước khi thực hiện.
- Công nhân phải có đầy đủ quần áo bảo hộ lao động.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước pháp luật cùng các tổn phí về việc để xảy ra tai nạn trên công trình.
- Tại những vị trí nguy hiểm nhà thầu phải có các biển báo, cấm cò, rào chắn, ban đêm có đèn.

10. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải có biện pháp, phương án huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công phù hợp với tiến độ của nhà thầu và khi Chủ đầu tư yêu cầu.

11. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Hồ sơ dự thầu phải nêu phương án thiết kế tổ chức thi công tổng thể và thiết kế tổ chức thi công chi tiết cho các hạng mục công trình.
- Sơ đồ tổ chức hiện trường.
- Biểu đồ tiến độ thi công:
- Nhà thầu cần tìm hiểu kỹ tất cả các điều kiện về: điều kiện địa lý, khí tượng thủy văn, địa chất công trình, khả năng cung cấp điện, nước... của khu vực xây dựng để lập phương án thi công khả thi và phù hợp nhất.

12. Yêu cầu về quản lý chất lượng công trình (yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu):

+ Nhà thầu phải có phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị được cấp phép hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng để thực hiện các công tác thí nghiệm cần thiết đảm bảo chất lượng công trình (Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và Danh mục các chỉ tiêu thí nghiệm kèm theo)

+ Nhà thầu phải thực hiện việc tự kiểm tra, bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình quy phạm thi công, theo quy trình kỹ thuật thi công trong hồ sơ mời thầu và theo phương án kỹ thuật chất lượng thi công nêu trong hồ sơ dự thầu.

+ Nhà thầu phải thực hiện các thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo tiêu chuẩn và yêu cầu thiết kế.

+ Nhà thầu phải lập và kiểm tra thực hiện biện pháp thi công, tiến độ thi công.

+ Nhà thầu phải lập và ghi nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

+ Nhà thầu phải báo cáo Chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

+ Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không bảo đảm chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

13. Những yêu cầu phải tuân thủ khác:

- Những điều chưa đề cập cụ thể trong các nội dung kỹ thuật trình bày trên đều phải được thực hiện theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy trình quy phạm của các Bộ, của Nhà nước hiện hành.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	KÝ HIỆU BẢN VẼ	TÊN BẢN VẼ	SỐ LƯỢNG
A		Quyển 1	
I		TRỤ SỞ THỊ TRẤN THÁC BÀ	1
1		CẢI TẠO, SỬA CHỮA KHỐI UBND XÃ	1
2		(TRỤ SỞ THỊ TRẤN THÁC BÀ CŨ)	1
3	TTHT-01	MẶT BẰNG TỔNG THỂ	1
4	CT-01	CHI TIẾT VỆ SINH	1
5	CT-02	MẶT BẰNG HỘI TRƯỞNG TẦNG 2	1
6	CT-03	CHI TIẾT DI CHUYỂN CỘT ĐÈN	1
7	GR-01	GARA	1
8	GR-02	GARA	1

9	GR-03	GARA	1
10	GR-04	GARA	1
11	GR-05	GARA	1
12	GR-06	GARA	1
13	GR-07	GARA	1
14		CẢI TẠO, SỬA CHỮA KHỎI ĐẢNG UỶ, ĐOÀN THỂ	1
15		(TRỤ SỞ XÃ HÁN ĐÀ CŨ)	
16	TTHT-01	MẶT BẰNG TỔNG THỂ HIỆN TRẠNG	1
17	TTHT-02	MẶT BẰNG TỔNG THỂ CẢI TẠO	1
18		NHÀ LÀM VIỆC SỐ 1	1
19	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1	1
20	CT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2	1
21	CT-03	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
22	CT-04	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
23		CẢI TẠO NHÀ Y TẾ THÀNH NHÀ LÀM VIỆC	1
24	HT-01	MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	1
25	HT-02	MẶT ĐÚNG HIỆN TRẠNG	1
26	HT-03	MẶT ĐÚNG HIỆN TRẠNG	1
27	HT-04	MẶT ĐÚNG HIỆN TRẠNG	1
28	CT-01	MẶT BẰNG CẢI TẠO	1
29	CT-02	MẶT ĐÚNG CẢI TẠO	1
30	CT-03	MẶT ĐÚNG CẢI TẠO	1
31	CT-04	MẶT ĐÚNG CẢI TẠO	1

32	CT-05	CHI TIẾT KHU VỆ SINH CẢI TẠO	1
33	CT-06	CHI TIẾT KHU VỆ SINH CẢI TẠO	1
34	CT-07	CHI TIẾT KHU VỆ SINH CẢI TẠO	1
35	CT-08	CHI TIẾT KHU VỆ SINH CẢI TẠO	1
36	CT-09	CHI TIẾT KHU VỆ SINH CẢI TẠO	1
37	CT-10	CHI TIẾT KHU VỆ SINH CẢI TẠO	1
38	CT-11	CHI TIẾT KHU VỆ SINH CẢI TẠO	1
39	CT-12	SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ CẤP NƯỚC	1
40	CT-13	SƠ ĐỒ NGUYÊN LÝ THOÁT NƯỚC	1
41	CT-14	THỐNG KÊ VẬT LIỆU CẤP THOÁT NƯỚC	1
42	CT-15	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
43	CT-16	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
44	CT-17	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
45	CT-18	MẶT BẰNG MÓNG	1
46	CT-19	CHI TIẾT MÓNG	1
47	CT-20	MẶT BẰNG + CHI TIẾT LANH TÔ	1
48	CT-21	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN	1
49	CT-22	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
50		XÂY DỰNG MỚI GARA XE	1
51	GR-01	MẶT BẰNG + MẶT BẰNG MÁI	1
52	GR-02	MẶT CẮT	1
53	GR-03	CHI TIẾT MÓNG TRỤ	1
54	GR-04	MẶT BẰNG + THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
55		CÁC HẠNG MỤC KHÁC	1

56	BV-01	MẶT BẰNG NHÀ QUÂN SỰ PHÁ ĐỔ	1
57	BV-02	MẶT ĐÚNG HIỆN TRẠNG	1
58	BV-03	MẶT BẰNG MỞ RỘNG NHÀ XE SỐ 1	1
59	BV-04	CHI TIẾT KÈO	1
60	BV-05	CHI TIẾT HÀNG RÀO CẢI TẠO – CHI TIẾT SÂN KHẤU PHÁ ĐỔ	1
61	BV-06	CHI TIẾT HÀNG RÀO XÂY MỚI	1
62	BV-07	CHI TIẾT SÂN BÊ TÔNG + BÓN CÂY LÀM MỚI	1
63	BV-08	CHI TIẾT CÔNG + HÀNG RÀO CẢI TẠO	2
64	BV-09	CHI TIẾT CÔNG + HÀNG RÀO CẢI TẠO	2
65	BV-10	CHI TIẾT CÔNG + HÀNG RÀO CẢI TẠO	1
66	BV-11	CHI TIẾT CÔNG + HÀNG RÀO CẢI TẠO	2
67	BV-12	CHI TIẾT CÔNG + HÀNG RÀO CẢI TẠO	1
68	BV-13	CHI TIẾT CÔNG + HÀNG RÀO CẢI TẠO	1
69	BTH-01	CHI TIẾT BÊ TỤ HOẠI XÂY MỚI	1
II		TRỤ SỞ XÃ CẨM NHÂN	1
1		THUYẾT MINH BẢN VẼ THI CÔNG	2
2		TRỤ SỞ HĐND – UBND XÃ (TRỤ SỞ XÃ CẨM NHÂN CŨ)	1
3	TMB-01	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	1
4	TMB-02	TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG	1
5		CẢI TẠO SỬA CHỮA NHÀ LÀM VIỆC UBND XÃ	1
6	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 HIỆN TRẠNG	1
7	HT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 HIỆN TRẠNG	1

8	HT-03	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
9	HT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8 HIỆN TRẠNG	1
10	HT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 8-1 HIỆN TRẠNG	1
11	HT-06	MẶT ĐỨNG TRỤC A*-E HIỆN TRẠNG	1
12	HT-07	MẶT ĐỨNG TRỤC E-A* HIỆN TRẠNG	1
13	HT-08	MẶT CẮT A-A HIỆN TRẠNG	1
14	HT-09	MẶT CẮT B-B HIỆN TRẠNG	1
15	HT-10	MẶT CẮT C-C HIỆN TRẠNG	1
16	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 CẢI TẠO	1
17	CT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 CẢI TẠO	1
18	CT-03	CHI TIẾT PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
19	CT-04	CHI TIẾT PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
20	CT-05	CHI TIẾT PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
21	CT-06	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
22	CT-07	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
23	CT-08	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
24	KC-01	CHI TIẾT KẾT CẤU PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
25	KC-02	CHI TIẾT KẾT CẤU PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
26	KC-03	CHI TIẾT KẾT CẤU PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
27	KC-04	CHI TIẾT KẾT CẤU PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
28	KC-05	CHI TIẾT KẾT CẤU PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
29	Đ-01	CẤP ĐIỆN PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1
30	N-01	CTN PHẦN NHÀ XÂY MỚI	1

31	N-02	CHI TIẾT THIẾT VỊ VỆ SINH LÀM MỚI	1
32	N-03	CHI TIẾT BÊ TỤ HOẠI XÂY MỚI	1
33	N-04	CHI TIẾT BÊ TỤ HOẠI XÂY MỚI	1
34		CẢI TẠO MỞ RỘNG KHU BẾP ĂN UBND XÃ	1
35	HT-01	MẶT BẰNG + MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
36	HT-02	MẶT ĐÚNG HIỆN TRẠNG	1
37	HT-03	MẶT CẮT HIỆN TRẠNG	1
38	CT-01	MẶT BẰNG CẢI TẠO	1
39	CT-02	MẶT BẰNG MÁI XÀ GÒ CẢI TẠO	1
40	CT-03	MẶT BẰNG MÁI CẢI TẠO	1
41	CT-04	MẶT ĐÚNG CẢI TẠO	1
42	CT-05	MẶT CẮT CẢI TẠO	1
43	CT-06	MẶT CẮT CẢI TẠO	1
44	CT-07	MẶT CẮT CẢI TẠO	1
45	CT-08	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
46	CT-09	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
47	KC-01	CHI TIẾT MÓNG XÂY MỚI	1
48	KC-02	MẶT BẰNG MÓNG XÂY MỚI	1
49	KC-03	MẶT BẰNG KẾT CẤU MÁI LÀM MỚI	1
50	KC-04	MẶT BẰNG GIẰNG TƯỜNG XÂY MỚI	1
51	KC-05	MẶT BẰNG KẾT CẤU MÁI LÀM MỚI	1
52	KC-06	THỐNG KÊ CỘT THÉP LÀM MỚI	1
53	KC-07	CHI TIẾT VÌ KÈO	1

54	Đ-01	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN	1
55	Đ-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
56	N-01	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC + TK VL	1
57	N-02	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC + TK VL	1
58		CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ	1
59		NHÀ XE XÂY MỚI	1
60	KT-01	MẶT BẰNG NHÀ XE	1
61	KT-02	MẶT BẰNG MÁI	1
62	KT-03	MẶT CẮT A-A	1
63	KT-04	MẶT CẮT B-B	1
64		DI CHUYỂN NHÀ KHO	1
65	HT-01	MẶT BẰNG + MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
66	HT-02	MẶT ĐÚNG HIỆN TRẠNG	1
67	HT-03	MẶT CẮT A- A HIỆN TRẠNG	1
68	CT-01	MẶT BẰNG + MẶT BẰNG MÁI CẢI TẠO	1
69	CT-02	MẶT CẮT A- A CẢI TẠO	1
70	CT-03	CHI TIẾT CỘT THÉP CẢI TẠO	1
71	CT-04	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN LÀM MỚI	1
72		TRỤ SỞ ĐẢNG ỦY XÃ (TRỤ SỞ XÃ NGỌC CHẤN CŨ)	1
73	TMB-01	TỔNG MẶT BẰNG	1
74		NHÀ LÀM VIỆC 2 TẦNG	1
75	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 HIỆN TRẠNG	1
76	HT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 HIỆN TRẠNG	1

77	HT-03	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
78	HT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8 HIỆN TRẠNG	1
79	HT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 8-1 HIỆN TRẠNG	1
80	HT-06	MẶT ĐỨNG TRỤC A*-E HIỆN TRẠNG	1
81	HT-07	MẶT ĐỨNG TRỤC E-A* HIỆN TRẠNG	1
82	HT-08	MẶT CẮT A-A HIỆN TRẠNG	1
83	HT-09	MẶT CẮT B-B HIỆN TRẠNG	1
84	HT-10	MẶT CẮT C-C HIỆN TRẠNG	1
85	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 THAY CỬA	1
86	CT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 THAY CỬA	1
87	CT-03	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
88	CT-04	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
89	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN TẦNG 1	1
90	Đ-02	MẶT BẰNG ĐIỆN TẦNG 2	1
91	Đ-03	MẶT BẰNG BỐ TRÍ Ổ CẮM TẦNG 1	1
92	Đ-04	MẶT BẰNG BỐ TRÍ Ổ CẮM TẦNG 2	1
93	Đ-05	MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐIỀU HOÀ TẦNG 1	1
94	Đ-06	MẶT BẰNG BỐ TRÍ ĐIỀU HOÀ TẦNG 2	1
95	Đ-07	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
96	ĐN-01	MẶT BẰNG ĐIỆN NƯỚC CẢI TẠO	1
97		XÂY MỚI BẾP ĂN 1 TẦNG (GHÉP VÀO NHÀ LÀM VIỆC 1 TẦNG ĐÃ CÓ)	1
98	KT-01	MẶT BẰNG, MẶT BẰNG MÁI, MẶT ĐỨNG TRỤC 3-1, TRỤC A-C	1

99	KT-02	MẶT CẮT A-A, B-B	1
100	KT-03	CHI TIẾT CỬA	1
101	KT-04	MẶT BẰNG + CHI TIẾT MÓNG, RÃNH	1
102	Đ-01	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN + TKVL ĐIỆN	1
103	N-01	MẶT BẰNG CTNT + TKVL CTN	1
III	TRỤ SỞ XÃ YÊN THÀNH		1
1		THUYẾT MINH BẢN VẼ THI CÔNG	2
2		TRỤ SỞ HỖND – UBND XÃ (TRỤ SỞ XÃ XUÂN LAI CŨ)	1
3	TMB-01	TỔNG MẶT BẰNG	1
4		NHÀ LÀM VIỆC HỖND – UBND XÃ	1
5	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 HIỆN TRẠNG	1
6	HT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 HIỆN TRẠNG	1
7	HT-03	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
8	HT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8 HIỆN TRẠNG	1
9	HT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 8-1 HIỆN TRẠNG	1
10	HT-06	MẶT ĐỨNG TRỤC A*-E HIỆN TRẠNG	1
11	HT-07	MẶT ĐỨNG TRỤC E-A* HIỆN TRẠNG	1
12	HT-08	MẶT CẮT A-A HIỆN TRẠNG	1
13	HT-09	MẶT CẮT B-B HIỆN TRẠNG	1
14	HT-10	MẶT CẮT C-C HIỆN TRẠNG	1
15	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 THAY CỬA	1
16	CT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 THAY CỬA	1
17	CT-03	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1

18	CT-04	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
19	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN NGOÀI NHÀ	1
20	Đ-02	MẶT BẰNG ĐIỆN TẦNG 1	1
21	Đ-03	MẶT BẰNG ĐIỆN TẦNG 1	1
22	Đ-04	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
23		CẢI TẠO NHÀ HỘI TRƯỜNG UBND XÃ 02 TẦNG	1
24	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 HIỆN TRẠNG	1
25	HT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 HIỆN TRẠNG	1
26	HT-03	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
27	HT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8 HIỆN TRẠNG	1
28	HT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 8-1 HIỆN TRẠNG	1
29	HT-06	MẶT ĐỨNG TRỤC A*-G, G-A* HIỆN TRẠNG	1
30	HT-07	MẶT CẮT A-A HIỆN TRẠNG	1
31	HT-08	MẶT CẮT B-B HIỆN TRẠNG	1
32	Đ-01	MẶT ĐIỆN TẦNG 1 CẢI TẠO	1
33	Đ-02	MẶT ĐIỆN TẦNG 2 CẢI TẠO	1
34	Đ-03	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
35		XÂY MỚI BẾP ĂN 1 TẦNG	1
36	KT-01	MẶT BẰNG, MẶT BẰNG MÁI, RÃNH TN	1
37	KT-02	MẶT ĐỨNG	1
38	KT-03	MẶT CẮT A-A	1
39	KT-04	MẶT CẮT B-B	1
40	KT-05	MẶT CẮT C-C, D-D	1

41	KT-06	CHI TIẾT CỬA	1
42	KC-01	MẶT BẰNG MÓNG + CHI TIẾT MÓNG	1
43	Đ-01	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN + TKVL ĐIỆN	1
44	N-01	MẶT BẰNG CTNT + TKVL CTN	1
45		TRỤ SỞ HĐND – UBND XÃ (TRỤ SỞ XÃ YÊN THÀNH CŨ)	1
46	TMB-01	TỔNG MẶT BẰNG	1
47		NHÀ LÀM VIỆC 2 TẦNG	1
48	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 HIỆN TRẠNG	1
49	HT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 HIỆN TRẠNG	1
50	HT-03	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
51	HT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8 HIỆN TRẠNG	1
52	HT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 8-1 HIỆN TRẠNG	1
53	HT-06	MẶT ĐỨNG TRỤC A*-E HIỆN TRẠNG	1
54	HT-07	MẶT ĐỨNG TRỤC E-A* HIỆN TRẠNG	1
55	HT-08	MẶT CẮT A-A HIỆN TRẠNG	1
56	HT-09	MẶT CẮT B-B HIỆN TRẠNG	1
57	HT-10	MẶT CẮT C-C HIỆN TRẠNG	1
58	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 THAY CỬA	1
59	CT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 THAY CỬA	1
60	CT-03	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
61	CT-04	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
62	CT-05	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
63	CT-06	CHI TIẾT TRẦN PHÒNG HỌP LÀM MỚI	1

64	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN NƯỚC CẢI TẠO	1
65	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN TRẦN PHÒNG HỘP LÀM MỚI + THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
66		NHÀ HỘI TRƯỜNG ĐẢNG ỦY 1 TẦNG	1
67	KT-01	MẶT BẰNG NHÀ – HIỆN TRẠNG	1
68	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN CẢI TẠO	1
69	Đ-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN LÀM MỚI	1
70		NHÀ LÀM VIỆC KHỐI ĐOÀN THỂ 1 TẦNG	1
71	HT-01	MẶT BẰNG NHÀ – HIỆN TRẠNG	1
72	HT-02	MẶT BẰNG MÁI – HIỆN TRẠNG	1
73	HT-03	MẶT ĐÚNG TRỤC 1-7, 7-1 - HIỆN TRẠNG	1
74	HT-04	MẶT ĐÚNG TRỤC E-A - HIỆN TRẠNG	1
75	HT-05	MẶT CẮT A-A - HIỆN TRẠNG	1
76	HT-06	MẶT CẮT B-B, C-C - HIỆN TRẠNG	1
77	CT-01	MẶT BẰNG NHÀ – CẢI TẠO	1
78	CT-02	CHI TIẾT KHU VỆ SINH TRỤC 1-2	1
79	CT-03	CHI TIẾT KHU VỆ SINH TRỤC 6-7	1
80	CT-04	CHI TIẾT THIẾT BỊ VỆ SINH, VÁCH NHỰA	1
81	CT-05	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
82	KC-01	MẶT BẰNG MÓNG + CHI TIẾT MÓNG	1
83	KC-02	MẶT BẰNG + CHI TIẾT LANH TÔ	1
84	KC-03	THỐNG KÊ CỐT THÉP	1
85	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN – CẢI TẠO	1
86	Đ-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1

87	N-01	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC – CẢI TẠO	1
88	N-02	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC – CẢI TẠO	1
89	N-03	THỐNG KÊ VẬT LIỆU CTN	1
90	N-04	CHI TIẾT THIẾT BỊ VỆ SINH	1
91	N-05	CHI TIẾT GIÁ ĐỀ TẾC NƯỚC	1
B		QUYỂN 2	1
IV	TRỤ SỞ XÃ BẢO ÁI		1
1		THUYẾT MINH BẢN VẼ THI CÔNG	1
2		KHỐI UBND XÃ (TRỤ SỞ XÃ CẨM AN CŨ)	1
3		CẢI TẠO NHÀ LÀM VIỆC UBND XÃ 3 TẦNG	1
4	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 – HIỆN TRẠNG	1
5	HT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 – HIỆN TRẠNG	1
6	HT-03	MẶT BẰNG TẦNG 3 – HIỆN TRẠNG	1
7	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 3 – CẢI TẠO	1
8	CT-02	CHI TIẾT VÁCH NHỰA LÀM MỚI	1
9	CT-03	CHI TIẾT VÁCH NHỰA LÀM MỚI	1
10	CT-04	MẶT BẰNG ĐIỆN TẦNG 3- CẢI TẠO	1
11		CẢI TẠO NHÀ HỘI TRƯỞNG UBND XÃ 1 TẦNG	1
12	HT-01	MẶT BẰNG NHÀ HIỆN TRẠNG	1
13	Đ-01	MẶT BẰNG CẤP ĐIỆN CẢI TẠO	1
14	Đ-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
15		KHỐI ĐẢNG ỦY XÃ (TRỤ SỞ XÃ BẢO ÁI CŨ)	1
16		CẢI TẠO NHÀ LÀM VIỆC 3 TẦNG	1

17	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 – HIỆN TRẠNG	1
18	HT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 – HIỆN TRẠNG	1
19	HT-03	MẶT BẰNG TẦNG 3 – HIỆN TRẠNG	1
20	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 2 – CẢI TẠO	1
21	CT-02	CHI TIẾT KHU VỆ SINH XÂY MỚI	1
22	CT-03	CHI TIẾT VÁCH NHỰA LÀM MỚI	1
23	CT-04	CHI TIẾT VÁCH KÍNH LÀM MỚI	1
24	CT-05	CHI TIẾT KHU VỆ SINH XÂY MỚI	1
25	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỀU HOÀ TẦNG 3	1
26	Đ-02	MẶT BẰNG INTERNET TẦNG 1	1
27	Đ-03	MẶT BẰNG INTERNET TẦNG 2	1
28	Đ-04	MẶT BẰNG INTERNET TẦNG 3	1
29	Đ-05	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN, INTERNET	1
30	Đ-06	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC TẦNG 2	1
31	Đ-07	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TẦNG 2	1
32	Đ-08	THỐNG KÊ VẬT LIỆU CTN	1
V	TRỤ SỞ XÃ MUỜNG LAI		1
1		NHÀ LÀM VIỆC KHỎI ỦY BAN	1
2	KT-01	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	1
3	KT-02	TỔNG MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ	1
4	KT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 HIỆN TRẠNG	1
5	KT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 HIỆN TRẠNG	1
6	KT-03	MẶT BẰNG XÀ GỖ, THU HỒI MÁI HIỆN TRẠNG	1
7	KT-04	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1

8	KT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8 HIỆN TRẠNG	1
9	KT-06	MẶT ĐỨNG TRỤC 8-1 HIỆN TRẠNG	1
10	KT-07	MẶT ĐỨNG TRỤC A-C HIỆN TRẠNG	1
11	KT-08	MẶT ĐỨNG TRỤC C-A HIỆN TRẠNG	1
12	KT-09	MẶT CẮT 1-1 HIỆN TRẠNG	1
13	KT-10	MẶT CẮT 2-2 HIỆN TRẠNG	1
14	KT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 CẢI TẠO	1
15	KT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 CẢI TẠO	1
16	KT-03	MẶT BẰNG XÀ GỖ, THU HỒI MÁI CẢI TẠO	1
17	KT-04	MẶT BẰNG MÁI CẢI TẠO	1
18	KT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8 CẢI TẠO	1
19	KT-06	MẶT ĐỨNG TRỤC 8-1 CẢI TẠO	1
20	KT-07	MẶT ĐỨNG TRỤC A-C CẢI TẠO	1
21	KT-08	MẶT ĐỨNG TRỤC C-A CẢI TẠO	1
22	KT-09	MẶT CẮT 1-1 CẢI TẠO	1
23	KT-10	MẶT CẮT 2-2 CẢI TẠO	1
24	KT-11	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
25	KT-12	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
26		NHÀ TRẠM Y TẾ	1
27	KT-01	MẶT BẰNG NHÀ – HIỆN TRẠNG	1
28	KT-02	MẶT BẰNG XÀ GỖ, THU HỒI MÁI HIỆN TRẠNG	1
29	KT-03	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
30	KT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-6, D-A HIỆN TRẠNG	1

31	KT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 6-1, A-D HIỆN TRẠNG	1
32	KT-06	MẶT CẮT 1-1, 2-2 HIỆN TRẠNG	1
33	Đ:01	MẶT BẰNG ĐIỆN – LÀM MỚI	
34	Đ:02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN – LÀM MỚI	
VI	TRỤ SỞ XÃ KHÁNH HOÀ		1
1		THUYẾT MINH BẢN VẼ	2
2		TRỤ SỞ HĐND-UBND XÃ (TRỤ SỞ XÃ KHÁNH HOÀ CŨ)	1
3	HMP-08	TỔNG MẶT BẰNG	1
4		SỬA CHỮA HỘI TRƯỜNG TẦNG 3 NHÀ 03 TẦNG THÀNH CÁC PHÒNG LÀM VIỆC	1
5	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 3 – HIỆN TRẠNG	1
6	HT-02	MẶT CẮT A-A, B-B HIỆN TRẠNG	1
7	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 3 – CẢI TẠO	1
8	CT-02	MẶT CẮT A-A, B-B - CẢI TẠO	1
9	CT-03	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
10	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN TẦNG 3 - CẢI TẠO	1
11	Đ-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
12		TRỤ SỞ HĐND-UBND XÃ (TRỤ SỞ XÃ TÔ MẬU CŨ)	1
13		NHÀ LÀM VIỆC 2 TẦNG	1
14	HT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 HIỆN TRẠNG	1
15	HT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 HIỆN TRẠNG	1
16	HT-03	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
17	HT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-8 HIỆN TRẠNG	1

18	HT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 8-1 HIỆN TRẠNG	1
19	HT-06	MẶT ĐỨNG TRỤC A-E, E-A HIỆN TRẠNG	1
20	HT-07	MẶT CẮT A-A HIỆN TRẠNG	1
21	HT-08	MẶT CẮT B-B, C-C HIỆN TRẠNG	1
22	CT-01	MẶT BẰNG TẦNG 1 CẢI TẠO	1
23	CT-02	MẶT BẰNG TẦNG 2 CẢI TẠO	1
24	CT-03	CHI TIẾT KHU VỆ SINH XÂY MỚI	1
25	CT-04	CHI TIẾT KHU VỆ SINH XÂY MỚI	1
26	CT-05	CHI TIẾT KHU VỆ SINH + CỬA XÂY MỚI	1
27	KC-01	MẶT BẰNG MÓNG, DÀM MÓNG	1
28	KC-02	CHI TIẾT MÓNG, DÀM MÓNG	1
29	KC-03	CHI TIẾT TRỤ, DÀM	1
30	KC-04	MẶT BẰNG KẾT CẤU TẦNG 2, MÁI	1
31	KC-05	MẶT BẰNG THÉP SÀN TẦNG 2, MÁI	1
32	KC-06	MẶT BẰNG LANH TÔ TẦNG 1, 2	1
33	ĐN-01	MẶT BẰNG ĐIỆN, CẤP NƯỚC	1
34	ĐN-02	MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC	1
35		CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ	1
36	TMB-01	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	1
37	TMB-02	TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG	1
38	HMP-01	CÔNG PHỤ XÂY MỚI	1
39	HMP-02	CÔNG PHỤ XÂY MỚI	1
40	HMP-03	CHI TIẾT SÂN BÊ TÔNG + TƯỜNG CHẴN ĐẤT XÂY MỚI	1

41	HMP-04	MẶT BẰNG NHÀ XE – HIỆN TRẠNG	1
42	HMP-05	MẶT BẰNG MÁI NHÀ XE – HIỆN TRẠNG	1
43	HMP-06	MẶT CẮT A-A – HIỆN TRẠNG, CHI TIẾT DẦM THÉP	1
44	HMP-07	MẶT BẰNG NHÀ XE - CẢI TẠO	1
45	HMP-08	MẶT BẰNG MÁI NHÀ XE - CẢI TẠO	1
46	HMP-09	MẶT CẮT A-A – CẢI TẠO, CHI TIẾT BỐ VỈA SÂN, CHI TIẾT MÓNG CỘT	1
47	HMP-10	CHI TIẾT DẦM THÉP + LIÊN KẾT CỘT	1
48	HMP-11	MẶT BẰNG NHÀ XE – HIỆN TRẠNG	1
49	HMP-12	MẶT BẰNG MÁI NHÀ XE – HIỆN TRẠNG	1
50	HMP-13	MẶT BẰNG, MẶT BẰNG MÁI NHÀ XE – CẢI TẠO	1
51	HMP-14	MẶT CẮT A-A – CẢI TẠO, HIỆN TRẠNG, CHI TIẾT MÓNG CỘT	1
VII		NHÀ CÔNG VỤ XÃ YÊN THÀNH	1
1		THUYẾT MINH BẢN VẼ	1
2	HT-01	MẶT BẰNG NHÀ – HIỆN TRẠNG	1
3	HT-02	MẶT BẰNG MÁI – HIỆN TRẠNG	1
4	HT-03	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-7 HIỆN TRẠNG	1
5	HT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 7-1 HIỆN TRẠNG	1
6	HT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC A-C, C-A HIỆN TRẠNG	1
7	HT-06	MẶT CẮT A-A HIỆN TRẠNG	1
8	HT-07	MẶT CẮT B-B HIỆN TRẠNG	1
9	HT-08	MẶT CẮT C-C HIỆN TRẠNG	1
10	HT-09	MẶT CẮT D-D HIỆN TRẠNG	1
11	CT-01	MẶT BẰNG NHÀ – CẢI TẠO	1

12	CT-02	MẶT BẰNG MÁI – CẢI TẠO	1
13	CT-03	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-7 CẢI TẠO	1
14	CT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 7-1 CẢI TẠO	1
15	CT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC A-C, C-A CẢI TẠO	1
16	CT-06	MẶT CẮT A-A CẢI TẠO	1
17	CT-07	MẶT CẮT B-B, C-C CẢI TẠO	1
18	CT-08	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
19	CT-09	MẶT BẰNG MÓNG – XÂY MỚI	1
20	CT-10	CHI TIẾT MÓNG – XÂY MỚI	1
21	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN – CẢI TẠO	1
22	Đ-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
23	N-01	MẶT BẰNG CTN – CẢI TẠO	1
24	N-02	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC MÁI LÀM MỚI	1
25	N-03	MẶT BẰNG CTN KHU VỆ SINH LÀM MỚI	1
26	N-04	CHI TIẾT THIẾT BỊ VỆ SINH LÀM MỚI	1
27	N-05	CHI TIẾT BÊ TỰ HOẠI XÂY MỚI	1
28	N-06	CHI TIẾT BÊ TỰ HOẠI XÂY MỚI	1
VIII		NHÀ CÔNG VỤ XÃ MUỜNG LAI	1
1	KT-01	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	1
2	KT-02	TỔNG MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ	1
3		XÂY MỚI NHÀ CÔNG VỤ	1
4	KT-01	MẶT BẰNG NHÀ	1
5	KT-02	MẶT BẰNG XÀ GỖ, THU HỒI MÁI	1
6	KT-03	MẶT BẰNG MÁI	1

7	KT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-7, C-A	1
8	KT-05	MẶT ĐỨNG TRỤC 7-1, A-C	1
9	KT-06	MẶT CẮT 1-1, 2-2	1
10	KT-07	CHI TIẾT KHU VỆ SINH	1
11	KT-08	CHI TIẾT CỬA	1
12	KT-09	CHI TIẾT CỬA	1
13		THUYẾT MINH KẾT CẤU	2
14	KC-01	MẶT BẰNG MÓNG	1
15	KC-02	MẶT BẰNG GIẰNG MÓNG	1
16	KC-03	CHI TIẾT MÓNG	1
17	KC-04	CHI TIẾT MÓNG	1
18	KC-05	CHI TIẾT GIẰNG MÓNG	1
19	KC-06	MẶT BẰNG ĐỊNH VỊ CỘT	1
20	KC-07	CHI TIẾT TRỤ - THỐNG KÊ CỘT THÉP	1
21	KC-08	MẶT BẰNG KẾT CẤU	1
22	KC-09	CHI TIẾT KẾT CẤU	1
23	KC-10	CHI TIẾT KẾT CẤU	1
24	KC-11	MẶT BẰNG LANH TÔ, Ô VĂNG	1
25	KC-12	CHI TIẾT LANH TÔ, Ô VĂNG	1
26	KC-13	MẶT BẰNG BỐ TRÍ THÉP SÀN MÁI	1
27	KC-14	CHI TIẾT VÌ KÈO MÁI	1
28	KC-15	CHI TIẾT VÌ KÈO MÁI	1
29	KC-16	THỐNG KÊ CỘT THÉP	1
30	KC-17	THỐNG KÊ CỘT THÉP	1

31	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN	1
32	Đ-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
33	CTN-01	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC KHU VỆ SINH	1
34	CTN-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU CTN	1
35	KC-01	CHI TIẾT BÊ TỰ HOẠI	1
36	KC-02	CHI TIẾT BÊ TỰ HOẠI	1
IX		NHÀ CÔNG VỤ XÃ LÂM THƯỢNG	1
1		THUYẾT MINH BẢN VẼ	1
2		CÁC HẠNG MỤC PHỤ TRỢ	1
3	TMB-01	TỔNG MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	1
4	TMB-02	TỔNG MẶT BẰNG XÂY DỰNG	1
5	TMB-03	CHI TIẾT MÁI CHE LÀM MỚI	1
6		SỬA CHỮA NHÀ TRẠM Y TẾ XÃ LÂM THƯỢNG CŨ	1
7	HT-01	MẶT BẰNG NHÀ HIỆN TRẠNG	1
8	HT-02	MẶT BẰNG MÁI HIỆN TRẠNG	1
9	HT-03	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-6, A-C HIỆN TRẠNG	1
10	HT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 6-1, C-A HIỆN TRẠNG	1
11	HT-05	MẶT CẮT A-A, B-B HIỆN TRẠNG	1
12	HT-06	MẶT CẮT C-C, D-D, E-E HIỆN TRẠNG	1
13	CT-01	MẶT BẰNG NHÀ CẢI TẠO	1
14	CT-02	MẶT BẰNG MÁI CẢI TẠO	1
15	CT-03	MẶT ĐỨNG TRỤC 1-6, A-C CẢI TẠO	1
16	CT-04	MẶT ĐỨNG TRỤC 6-1, C-A CẢI TẠO	1

17	CT-05	MẶT CẮT A-A, B-B CẢI TẠO	1
18	CT-06	MẶT CẮT C-C, CHI TIẾT CẢI TẠO	1
19	CT-07	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
20	CT-08	MẶT BẰNG, CHI TIẾT MÓNG XÂY MỚI	1
21	CT-09	MẶT BẰNG, CHI TIẾT LANH TÔ XÂY MỚI	1
22	Đ-01	MẶT BẰNG ĐIỆN LÀM MỚI	1
23	Đ-02	THỐNG KÊ VẬT LIỆU ĐIỆN	1
24		SỬA CHỮA NHÀ BẾP + WC 1 TẦNG	1
25	HT-01	MẶT BẰNG HIỆN TRẠNG	1
26	HT-02	MẶT ĐÚNG HIỆN TRẠNG	1
27	HT-03	MẶT ĐÚNG HIỆN TRẠNG	1
28	HT-04	MẶT CẮT HIỆN TRẠNG	1
29	HT-05	MẶT CẮT HIỆN TRẠNG	1
30	CT-01	MẶT BẰNG CẢI TẠO	1
31	CT-02	MẶT ĐÚNG CẢI TẠO	1
32	CT-03	MẶT ĐÚNG CẢI TẠO	1
33	CT-04	MẶT CẮT CẢI TẠO	1
34	CT-05	MẶT CẮT CẢI TẠO	1
35	CT-06	CHI TIẾT CỬA LÀM MỚI	1
36	Đ-01	MẶT BẰNG, TKVL ĐIỆN LÀM MỚI	1
37	N-01	MẶT BẰNG CẤP NƯỚC LÀM MỚI	1
38	N-02	MẶT BẰNG TN + TKVL CTN LÀM MỚI	1
X		MUA SẴM TRANG THIẾT BỊ	1

1	TB-01	CHI TIẾT MÀN HÌNH LED, XƯỞNG THÉP XÃ LỤC YÊN	1
2	TB-02	CHI TIẾT MÀN HÌNH LED, XƯỞNG THÉP 09 XÃ: KHÁNH HOÀ, MUỜNG LAI, LÂM THƯỢNG, PHÚC LỢI, TÂN LĨNH, BẢO ÁI, THÁC BÀ, YÊN THÀNH, CẨM NHẢ	1